TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10/8/2020
V/v *"Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lý Văn Bảo;

2. Ông Trần Bá Đường;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2020/TLST - HNGĐ ngày 06/5/2020 về việc kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn chị Nông Thị H - sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản A, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn anh Hoàng Văn Đ- Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản A, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Đ kết hôn với nhau ngày 30/11/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Bảo Yên trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh Đ không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu, lô đề cờ bạc. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị đã bàn bạc cho anh Đ đi làm ăn nhưng anh Đ không mang tiền về cùng chị chăm lo cho gia đình, từ đó vợ chồng xảy ra đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình bạn bè khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Vợ chồng anh chị sống ly thân năm 2015 đến nay không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung: cháu Hoàng Minh N sinh ngày 27/02/2010 và cháu Hoàng Thị Bảo C sinh ngày

23/8/2012. Từ khi vợ chồng anh sống ly thân cháu N đang ở cùng anh Đ, còn cháu C đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu C, để anh Hoàng Văn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu N đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn Đ trình bày: Về thời gian, địa điểm, điều kiên kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H không chung thủy với anh có mối quan hệ với người đàn ông khác. Mặc dù không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ngoại tình của cô H nhưng việc cô H có quan hệ với người đàn ông khác là sự thật, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Từ năm 2015 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, chị Nông Thị H có đơn đề nghị giải quyết xin ly hôn anh Đ xét thấy vẫn còn tình cảm vợ chồng, không có nhất trí ly hôn và có nguyện vọng đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung, về tên tuổi như chị H trình bày là đúng. Hiện nay cháu Nhật đang ở với anh Đ còn cháu Châm đang ở với chị H. Anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai cháu Hoàng Minh N và cháu Hoàng Thị Bảo C đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo. Đề nghị Tòa án áp dụng điều 51; điều 56; điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nông Thị H:

-Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Bảo C sinh ngày 23/8/2012 cho chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giao cháu Hoàng Minh N sinh ngày 27/02/2010 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuyên quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung cho các đương sự. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Văn Đ đến Tòa án làm bản tự khai và đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên sau khi Tòa án thông qua biên bản kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản hòa giải, anh Đ không ký vào biên bản.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 – Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Nông Thị H và anh Hoàng Văn Đ kết hôn ngày 30/11/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên trên cơ sở tự nguyện. Do vậy hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng, không chung thủy với nhau, từ đó thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình bạn bè khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Từ năm 2015 đến nay anh chị sống ly thân với nhau, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Bản thân chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống ly thân đã kéo dài được 05 năm nay. Như vậy cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị H là phù hợp.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là cháu Hoàng Minh N sinh ngày 27/02/2010 và cháu Hoàng Thị Bảo C sinh ngày 23/8/2012. Hiện nay chị H và anh Đ đều làm nghề tự do có mức thu nhập hàng tháng, đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên nguyện vọng của cháu Châm ở với mẹ, cháu Nhật ở với bố, từ khi anh chị sống ly thân, cháu Châm vẫn ở với mẹ, cháu Nhật ở với bố. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của các cháu, cần giao cháu Hoàng Thị Bảo C sinh ngày 23/8/2012 cho chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giao cháu Hoàng Minh N sinh ngày 27/02/2010 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Không bên nào không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nông Thị H và anh Hoàng Văn Đ.

2.Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Bảo C sinh ngày 23/8/2012 cho chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Hoàng Minh Nsinh ngày 27/02/2010 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nông Thị H, anh Hoàng Văn Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3.Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001771 ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- Các đương sự (2);
- THADS huyện Bảo Yên;
- UBND xã K;
- Lưu HS; Lưu TA;

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Thị Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- Các đương sự (2);
- THADS huyện Bảo Yên;
- UBND xã Kim Sơn;
- Lưu HS; Lưu TA;

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Thị Anh